TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 429/2025/DS-PT
Ngày 25 - 9 - 2025
V/v Tranh chấp HĐ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 298/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2025/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2025/QĐ-PT ngày 25/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Tầng E, tòa nhà S, A đường C, phường H, Thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: phường Y, quận H, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phương Thành L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Quốc Đ, chức vụ: Tổ trưởng tổ xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh B1 (có mặt)

- Ông Hồ Tấn T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh B1, (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, (vắng mặt)

CMND 385355862, cấp ngày 17/6/2004, nơi cấp: Công an tỉnh B.

Địa chỉ: ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ: xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Hoàng M, sinh năm: 1978, (vắng mặt)

CCCD 079078009263, cấp ngày 20/12/2021, nơi cấp: Bộ C

Địa chỉ: Số H, đường T, phường C (địa chỉ cũ: Phường A, Quận E) Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hoàng M: Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 2000; CCCD 087200017363, cấp ngày 12/5/2023, nơi cấp: Bộ C, địa chỉ: Số A T, phường C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Võ Thị Đ1, sinh năm 1982, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số E khu V, phường P, thành phố Cần Thơ (địa chỉ cũ: quận Ô, thành phố Cần Thơ).

3. Bà Huỳnh Ngọc B

Địa chỉ: ấp A, xã V, tỉnh Cà Mau (địa chỉ cũ: xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2023 và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngày 05/10/2011, ông Nguyễn Văn H ký kết với Ngân Ngân Hợp đồng tín dụng số 66/11/VAB-BL/HĐNH để vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay nuôi cá chình; lãi suất trong hạn 1.9%/tháng; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; thời hạn vay 12 tháng; hình thức thanh toán trả lãi hàng tháng và gốc trả cuối kỳ.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay, ông Nguyễn Văn H đã được bên thứ ba là ông Lê Hoàng M thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng phần đất diện tích 86,9 m^2 thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 15 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BĐ 254466 (số vào sổ cấp GCN: CH 01352) do UBND quận B, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Lê Hoàng M ngày 29/09/2011, phần đất tọa lạc tại đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Văn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán số tiền vốn và lãi tính đến ngày 09/02/2023 là 2.064.354.168 đồng (trong đó, nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 70.291.668 đồng; lãi quá hạn 1.494.062.500 đồng) và lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/02/2023 cho đến khi ông H trả hết nợ. Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát

mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng phần đất diện tích 86,9m^2 thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 15 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 254466 do UBND quận B, thành phố Cần Thơ cấp ngày 29/09/2011 để thu hồi nợ.

Tại phiên toà sơ thẩm, ông Phạm Quốc Đ đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán số tiền vốn, lãi tính đến ngày 16/05/2025 là 2.426.166.666 đồng (trong đó, nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 70.291.666 đồng; lãi quá hạn 1.855.875.000 đồng).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng M do ông Nguyễn Trung T1 đại diện theo uỷ quyền trình bày: Yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông H, yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/11/VAB-BL/TCBLBĐS ngày 05/10/2011 giữa Ngân hàng và ông Lê Hoàng M vô hiệu; yêu cầu Ngân hàng trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Hoàng M.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2025/DS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Văn H. Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả số tiền gốc 500.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP V.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Văn H đòi số nợ lãi 1.926.166.666 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Văn H về việc xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 86,9m^2 thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 254466 do UBND quận B, thành phố Cần Thơ cấp ngày 29/09/2011 cho ông Lê Hoàng M, phần đất tọa lạc tại đường L, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

4. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Lê Hoàng M về việc yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng thế chấp tài sản số 66/11/VAB-BL/TCBLBĐS ngày 05 tháng 10 năm 2011 giữa Ngân hàng và ông Lê Hoàng M. Buộc Ngân hàng TMCP V trả cho ông Lê Hoàng M bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 254466, đối với diện tích 86,9m^2 thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 15 do UBND quận B, thành phố Cần Thơ cấp ngày 29/09/2011 cho ông Lê Hoàng M.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/5/2025, nguyên đơn Ngân hàng kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ toàn bộ bộ án sơ thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng sửa đổi 1 phần kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng buộc ông H giao trả tổng số tiền vốn và lãi đến ngày xét xử sơ thẩm và xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Phát biểu tranh luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Kiểm sát viên không có ý kiến bổ sung thêm phần thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 66/11/VAB-BL/HĐNH ngày 05/10/2011 giữa Ngân hàng và ông H thể hiện ông H vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 1.9%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, sau khi nhận tiền vay ông H không trả vốn lãi, ông M là người thế chấp tài sản để bảo đảm khoản vay cho ông H, nên ông M không phải là chủ thể của Hợp đồng tín dụng, do đó ông M không có quyền yêu cầu áp dụng thời hiệu đối với Hợp đồng tín dụng. Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng theo quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2025/DS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Cà Mau), theo hướng buộc ông H giao trả vốn lãi cho Ngân hàng và xử lý tài sản thế chấp khi ông H không trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có người đại diện theo uỷ quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện theo uỷ quyền của ông M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không có người đại diện theo uỷ quyền, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về nội dung và hình thức của đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Ngân hàng TMCP V yêu cầu huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm, tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng thay đổi một phần kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thay

đổi một phần kháng cáo của Ngân hàng là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông H giao trả số tiền vốn vay. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 66/11/VAB-BL/HĐNH ngày 05/10/2011 được ký giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn H thể hiện ông H vay số tiền gốc 500.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã vi phạm nghĩa vụ và thời hạn thanh toán vốn, lãi, căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 có căn cứ buộc ông H có trách nhiệm giao trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay 500.000.000 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu ông H giao trả tổng số tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 16/5/2025 bằng số tiền 1.926.166.666 đồng, (trong đó lãi trong hạn 70.291.668 đồng; lãi quá hạn 1.855.875.000 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng tín dụng thể hiện khoản vay có kỳ hạn và có lãi, nên ông H phải có trách nhiệm giao trả khoản tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn cho Ngân hàng. Sau khi nhận tiền vay, ông H không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn theo hợp đồng và ông H bỏ nơi cư trú nhưng không cung cấp địa chỉ mới cho Ngân hàng, khi ông đang có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và Ngân hàng cũng đã nhiều lần nhắc nhở ông H thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Xét yêu cầu của ông Lê Hoàng M yêu cầu Toà án áp dụng thời hiệu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy, chủ thể của hợp đồng tín dụng là ông H, ông M không phải là chủ thể của Hợp đồng tín dụng, ông M là chủ thể của hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay của ông H, theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ, việc. Người được hưởng lợi từ việc áp dụng thời hiệu có quyền từ chối áp dụng thời hiệu, trừ trường hợp việc từ chối đó nhằm mục đích trốn tránh thực hiện nghĩa vụ", theo đó trong Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông H thì chỉ có Ngân hàng và ông H mới có quyền yêu cầu áp dụng thời hiệu, ông M không phải là chủ thể của hợp đồng tín dụng thì không có quyền đưa ra yêu cầu áp dụng thời hiệu, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông M để áp dụng thời hiệu và bác yêu cầu của Ngân hàng đối với khoản tiền lãi vay là chưa phù hợp pháp luật. Do đó, cần sửa phần này của án sơ thẩm, buộc ông H có trách nhiệm giao trả toàn bộ khoản lãi trong hạn và quá hạn bằng số tiền 1.926.166.666 đồng, (trong đó lãi trong hạn 70.291.668 đồng; lãi quá hạn 1.855.875.000 đồng) cho Ngân hàng là có căn cứ.

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/11/VAB-BL/TCBLBĐS ngày 05 tháng 10 năm 2011 giữa ngân hàng TMCP V và ông Lê Hoàng M được lập bằng văn bản, được công chứng đúng quy định pháp luật. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ

254466 do UBND quận B, thành phố Cần Thơ cấp ngày 29/09/2011 cho ông Lê Hoàng M, phần đất cấp cho cá nhân ông M diện tích 86,9 m^2 thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 15. Theo khoản 2 Điều 27 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 quy định "Trong trường hợp tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu thì trong giấy chứng nhận quyền sở hữu phải ghi tên của cả vợ chồng", theo đó giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông M chỉ cấp cho cá nhân, nên khi ký hợp đồng thế chấp không có căn cứ để đưa vợ ông M tham gia giao dịch thế chấp tài sản. Hơn nữa, trong trường hợp tài sản thế chấp là tài sản chung vợ chồng thì ông M cũng được ½ giá trị tài sản thế chấp thì ông M vẫn có quyền dùng một phần giá trị tài sản của ông để thế chấp bảo đảm cho khoản vay của ông H. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản được ký giữa Ngân hàng và ông M vô hiệu là chưa phù hợp pháp luật, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu phản tố của ông M yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/11/VAB-BL/TCBLBĐS ngày 05/10/2011 giữa Ngân hàng và ông M vô hiệu.

[2.4] Xét yêu cầu phản tố của ông Lê Hoàng M yêu cầu tuyên bố Hợp đồng thế chấp tài sản số 66/11/VAB-BL/TCBLBĐS ngày 05 tháng 10 năm 2011 giữa Ngân hàng TMCP V vô hiệu và yêu cầu Ngân hàng trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu phản tố này của ông M.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần V, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2025/DS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên chưa phù hợp, nên không được chấp nhận.

[4] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu, buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu, Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006159 ngày 02/6/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Cà Mau được hoàn lại đủ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo Ngân hàng TMCP V, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm

số 38/2025/DSST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Toà án nhân dân khu vực 7, tỉnh Cà Mau).

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 317, 318, 319, 324, 325, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với ông Nguyễn Văn H.

- Buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vốn vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và tổng số tiền lãi tính đến ngày 16/5/2025 là 1.926.166.666 đồng (Một tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu đồng), (trong đó lãi trong hạn số tiền 70.291.668 đồng; lãi quá hạn số tiền 1.855.875.000 đồng).

- Ông Nguyễn Văn H còn phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền vốn vay 500.000.000 đồng tính từ ngày 17/5/2025, theo mức lãi suất ghi trong Hợp đồng tín dụng số 66/11/VAB-BL/HĐNH ngày 05/1/2011.

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn H không trả số tiền vốn và lãi vay cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng phần đất diện tích 86,9 m^2 thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 15 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 254466 *(số vào sổ cấp GCN: CH 01352)* do UBND quận B, thành phố Cần Thơ cấp ngày 29/09/2011 cho ông Lê Hoàng M, phần đất tọa lạc tại đường L, phường T (địa chỉ cũ: phường T, quận B), thành phố Cần Thơ theo quy định pháp luật.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP V không phải chịu, Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 1.200.000 đồng buộc ông Nguyễn Văn H có trách nhiệm giao trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm

- Ngân hàng TMCP V không phải chịu. Ngân hàng TMCP V đã dự nộp tạm ứng án phí 36.644.000 đồng theo biên lai thu số 0011351 ngày 20/02/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Cà Mau) được hoàn lại đủ.

- Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí số tiền 80.523.333 đồng (Tám mươi triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng), nộp tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Cà Mau.

- Ông Lê Hoàng M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Lê Hoàng M đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0005794 ngày 02/12/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu, Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006159 ngày 02/6/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Cà Mau được hoàn lại đủ.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà phúc thẩm TANDTC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Anh Tuấn